

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **167/2021/DS-ST**

Ngày: 12 - 11 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng góp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Bạch Vân.

Ông Hứa Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Luyến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng góp hội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà G. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Bà D. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt, có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà G trình bày:* Nguyên bà D có làm chủ hội mùa và hội tháng, bà G là hội viên tham gia 06 chân, sau đó bà D úp hội không khai, số tiền bà D còn nợ bà G cụ thể như sau:

Chân 1: Hội tháng 1.000.000đồng, mở ngày 28/9/2019 âm lịch (âl) có 23 chân, bà G tham gia 01 chân, đóng hội sống được 16 lần thì bà D úp hội, số tiền bà D còn nợ bà G là 16.000.000đồng. Số vốn đóng 16 lần được 8.200.000đồng.

Chân 2: Hội tháng 1.000.000đồng, mở ngày 10/4/2020 âl có 19 chân, bà G tham gia 01 chân, đóng hội sống được 11 lần thì bà D úp hội, số tiền bà D còn nợ bà G là 11.000.000đồng. Số vốn đóng 11 lần được 6.870.000đồng.

Chân 3: Hụi mùa 3.000.000đồng, 04 tháng khui 01 lần, mở ngày 20/4/2016 ãl có 15 chân, bà G tham gia 01 chân, đóng hụi sống được 13 lần, khui lần thứ 14 bà G hốt được 39.000.000đồng, trừ tiền đầu thảo 1.000.000đồng, đóng lại hụi chết 3.000.000đồng, bà G còn lại số tiền 35.000.000đồng nhưng bà D chưa giao. Số vốn đóng 13 lần được 20.820.000đồng.

Chân 4: Hụi mùa 3.000.000đồng, 04 tháng khui 01 lần, mở ngày 20/4/2018 ãl có 13 chân, bà G tham gia 01 chân, khui lần thứ 9 bà G ra lời 1.700.000đồng hốt được số tiền 28.200.000đồng nhưng bà D chưa giao. Số vốn đóng 08 lần được 9.640.000đồng.

Chân 5: Hụi mùa 2.000.000đồng, 04 tháng khui 01 lần, mở ngày 30/8/2016 ãl có 18 chân, bà G tham gia 01 chân, đóng hụi sống được 14 lần = 28.000.000đồng. Số vốn đóng 14 lần được 12.490.000đồng.

Chân 6: Hụi mùa 3.000.000đồng, 04 tháng khui 01 lần, mở ngày 04/4/2017 ãl có 16 chân, bà G tham gia 01 chân, đóng hụi sống được 11 lần = 33.000.000đồng (theo đơn khởi kiện ghi 13 lần = 39.000.000đồng do nhầm lẫn). Số vốn đóng 11 lần được 14.640.000đồng.

Tổng cộng 06 chân hụi trên bà D còn nợ bà G 151.200.000đồng (theo đơn khởi kiện ghi 157.200.000đồng), bà D có trả cho bà G nhiều lần được số tiền 21.000.000đồng (theo đơn khởi kiện ghi 20.000.000đồng), còn nợ lại 130.200.000đồng (theo đơn khởi kiện ghi 137.200.000đồng) đến nay không trả.

Theo đơn khởi kiện, bà G yêu cầu Tòa án giải quyết: *Buộc bà D trả cho bà G số tiền hụi còn nợ là 137.200.000đồng, không yêu cầu tính lãi.*

Tại buổi hòa giải ngày 25/10/2021, giữa bà G và bà D thống nhất xác định hiện nay đối với 06 chân hụi trên thì bà D còn nợ của bà G số tiền vốn, lãi là 64.000.000đồng. Từ đó, bà G thay đổi yêu cầu khởi kiện, theo đó yêu cầu Tòa án giải quyết: *Buộc bà D trả cho bà G số tiền hụi còn nợ là 64.000.000đồng, yêu cầu trả trong 01 hoặc 02 lần, không đồng ý cho trả dần.*

Trường hợp hai bên không thống nhất được phương thức trả nợ thì đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Do không có điều kiện để đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên bà G đề nghị Tòa án cho bà G được vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà D trình bày:* Bà D thống nhất với lời trình bày của bà G nêu trên. Tại buổi hòa giải ngày 25/10/2021, giữa bà D và bà G thống nhất xác định hiện nay đối với 06 chân hụi trên thì bà D còn nợ của bà G số tiền là 64.000.000đồng. Nay bà G yêu cầu bà D trả cho bà G số tiền hụi còn nợ là 64.000.000đồng thì bà D cũng đồng ý. Tuy nhiên, do hiện nay hoàn cảnh bà D đang gặp khó khăn nên xin được trả dần khoản nợ trên mỗi tháng với mức 3.000.000đồng/04 tháng cho đến khi dứt nợ.

Trường hợp hai bên không thống nhất được phương thức trả nợ thì đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Do không có điều kiện để đến tham gia tố tụng tại Tòa án nên bà D đề nghị Tòa án cho bà D được vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà G vắng mặt nhưng trong văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt thì bà G vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện đã được thay đổi tại buổi hòa giải ngày 25/10/2021; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G đã được thay đổi tại buổi hòa giải ngày 25/10/2021, giải quyết buộc bà D có nghĩa vụ trả cho bà G số tiền hui còn nợ là 64.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo nội dung yêu cầu khởi kiện ban đầu, bà G yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D trả cho bà G số tiền hui còn nợ là 137.200.000đồng, không yêu cầu tính lãi; TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng góp hui là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại buổi hòa giải ngày 25/10/2021, bà G thay đổi yêu cầu khởi kiện, theo đó yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà D trả cho bà G số tiền hui còn nợ là 64.000.000đồng, yêu cầu trả trong 01 hoặc 02 lần, không đồng ý cho trả dần. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện nêu trên của bà G không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bị đơn bà D cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; TAND huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà G và bị đơn bà D vắng mặt nhưng có văn bản đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử; Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[5] Về tiền nợ gốc: Quá trình giải quyết vụ án, bà G và bà D thống nhất thừa nhận bà D có làm chủ hui, bà G là hui viên tham gia 06 chân hui của 06 dây hui tháng và hui mùa gồm: 01 chân hui trong dây hui tháng 1.000.000đồng, mở ngày 28/9/2019 âl, dây hui này có 23 chân hui; 01 chân hui trong dây hui tháng 1.000.000đồng, mở ngày 10/4/2020 âl, dây hui này có 19 chân hui; 01 chân hui trong dây hui mùa 3.000.000đồng, 04 tháng khui 01 lần, mở ngày 20/4/2016 âl,

dây hụi này có 15 chân hụi; 01 chân hụi trong dây hụi mùa 3.000.000đồng, 04 tháng khui 01 lần, mở ngày 20/4/2018 âl, dây hụi này có 13 chân hụi; 01 chân hụi trong dây hụi mùa 2.000.000đồng, 04 tháng khui 01 lần, mở ngày 30/8/2016 âl, dây hụi này có 18 chân hụi; 01 chân hụi trong dây hụi mùa 3.000.000đồng, 04 tháng khui 01 lần, mở ngày 04/4/2017 âl, dây hụi này có 16 chân hụi. Tại buổi hòa giải ngày 25/10/2021, sau khi hai bên tự mình tính toán và kết nợ thì giữa bà D và bà G thông nhất xác định hiện nay đối với 06 chân hụi trên thì bà D còn nợ của bà G số tiền hụi là 64.000.000đồng; bà D cũng đồng ý trả toàn bộ số tiền hụi này cho bà G. Sự thừa nhận này của bà G và bà D là tình tiết, sự kiện mà các bên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định việc bà D có nợ bà G số tiền hụi 64.000.000đồng đối với 06 chân hụi trên là sự thật, nên bà D phải có nghĩa vụ trả cho bà G số tiền hụi còn nợ này theo quy định tại Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phường; các Điều 23, 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hụi, biếu, phường.

[6] Về tiền lãi: Quá trình giải quyết vụ án, bà G không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc tính lãi đối với số tiền nợ gốc 64.000.000đồng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về vấn đề tiền lãi.

[7] Về việc bà G yêu cầu bà D trả số tiền hụi còn nợ 64.000.000đồng cho bà G trong 01 hoặc 02 lần cũng như việc bà D yêu cầu được trả dần số tiền hụi còn nợ 64.000.000đồng cho bà G với mức 3.000.000đồng/04 tháng cho đến khi dứt nợ thì Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, vì việc trả số tiền hụi còn nợ này theo phương thức nào (một lần, nhiều lần hay hàng tháng) là thuộc thẩm quyền của cơ quan thi hành án, các đương sự có quyền tự thỏa thuận với nhau tại giai đoạn thi hành án.

[8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G, buộc bà D phải có nghĩa vụ trả cho bà G số tiền hụi còn nợ là 64.000.000đồng.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bà G không phải chịu án phí sơ thẩm; bà D phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng trên số tiền phải trả cho bà G là 64.000.000đồng x 5% = 3.200.000đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 357, 468, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 29 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phường; các Điều 23, 27 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà G về việc yêu cầu bà D trả số tiền nợ họ.

Buộc bà D phải có nghĩa vụ trả cho bà G số tiền nợ họ là 64.000.000đồng (*Sáu mươi bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà G đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bà D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà G không phải chịu án phí sơ thẩm. Bà D phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 3.200.000đồng (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

3 Về quyền kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự (02);
- VKSND huyện Kế Sách (01);
- Chi cục THADS huyện Kế Sách (01);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA, Văn phòng (02).

Nguyễn Quốc Việt